

Số: /QĐ-UBND

Vân Hồ, ngày

tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La (Phạm vi tuyến đường thuộc bản Nà Pa, xã Vân Hồ, đợt 5)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 10/3/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị Quyết số 372/NQHĐND ngày 29/8/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án xây dựng các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh (đợt 2) năm 2024; Nghị quyết số 2382/NQ-HĐND ngày 02/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, thời gian thực hiện của dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La, về việc phê duyệt Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh chủ đầu tư, hình thức quản lý dự án trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số nội dung quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 (gồm đất ở tại một số huyện, thành phố và một số loại đất khác) để áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025; Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 23/3/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 về việc Ban hành mức bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ban hành Sổ tay hướng dẫn trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông báo số 07/TB-UBND ngày 11/8/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất thành lập tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND xã Vân Hồ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 282/TTr-KT ngày 15/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La (Phạm vi tuyến đường thuộc bản Nà Pa, xã Vân Hồ, đợt 5), với các nội dung sau:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, cụ thể như sau:

- Giá đất trồng cây lâu năm: 30.000 đồng/m².
- Đất trồng cây hàng năm khác: 22.000 đồng/m².
- Đất chuyên trồng lúa nước: 33.000 đồng/m².

2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án, cụ thể như sau:

a. Tổng diện tích đất thu hồi: 21.019,1 m², trong đó:

*** Diện tích đất được bồi thường, hỗ trợ: 21.019,1m².**

- Đất của hộ gia đình, cá nhân: 21.019,1m², gồm:
- + Đất trồng cây hàng năm khác: 3.223,6 m²;
- + Đất trồng cây lâu năm: 16.618,4 m²;
- + Đất chuyên trồng lúa nước: 1.177,1 m²;
- Đất của tổ chức: 0 m².

* **Tổng diện tích đất không được bồi thường, hỗ trợ:** 0 m².

b. Tổng số đối tượng có đất thu hồi: 14 đối tượng. Trong đó gồm:

- * **Tổ chức:** 0 đối tượng.
- * **Cá nhân:** 14 đối tượng.

c. Địa điểm: Tại bản Nà Pa, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

d. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

* **Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và thực hiện phương án:**

STT	Danh mục	Đơn vị tính (đồng)
1	Bồi thường về đất	608.316.000
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	5.670.000
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu	275.264.000
4	Bồi thường di chuyển mồ mả	0
5	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm	1.824.946.000
6	BT, HT tháo dỡ, di chuyển tài sản	0
7	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho hộ phải di chuyển chỗ ở	0
8	Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở	0
9	Hỗ trợ khác	103.155.000
	Tổng cộng	2.817.351.000

* **Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và thực hiện phải chi trả cho hộ gia đình, cá nhân: 2.817.351.000** đồng (Hai tỷ tám trăm mười bảy triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng).

* **Nguồn kinh phí:** Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

* **Việc bồi thường bằng đất ở và giao đất mới:** Không.

* **Phương án bố trí tái định cư:** Không.

(Có phương án chi tiết án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm đối với tính hợp pháp, hợp lệ về số liệu, quy trình, trình tự thực hiện của Phương án trình phê duyệt; Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã Vân Hồ giao Quyết định này đến các chủ sử dụng đất; trường hợp chủ sử dụng đất không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sơn La có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được duyệt trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực; bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng các Phòng: Kinh tế; Văn hoá - Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sơn La, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT (Thịnh 20b).

CHỦ TỊCH**Nguyễn Hồng Thành**

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án:

Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La

(Phạm vi tuyến đường thuộc bản Nà Pa, xã Vân Hồ, đợt 5)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND xã Vân Hồ)

STT	Nội dung	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Bồi thường, hỗ trợ khác	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	608.316.000	5.670.000	275.264.000	1.824.946.000	103.155.000	2.817.351.000
1	Hà Văn Thành	21.375.000	-	27.828.000	64.125.000	-	113.328.000
2	Hà Văn Đức	40.410.000	-	22.956.000	121.230.000	-	184.596.000
3	Ngân Văn Nông - Hà Thị Ton	9.030.000	-	9.572.000	27.090.000	-	45.692.000
4	Hà Văn Luân	48.677.000	5.670.000	16.544.000	146.030.000	-	216.921.000
5	Hà Văn Kiên	36.174.000	-	8.705.000	108.522.000	19.200.000	172.601.000
6	Hà Văn Lón	27.873.000	-	6.332.000	83.619.000	19.200.000	137.024.000
7	Hà Văn Hương (Dũng)	71.750.000	-	14.194.000	215.248.000	-	301.192.000
8	Hà Văn Bỏ	96.252.000	-	25.498.000	288.756.000	12.960.000	423.466.000
9	Lò Văn Thay	48.477.000	-	11.924.000	145.431.000	-	205.832.000
10	Ngân Văn Thi	89.547.000	-	96.648.000	268.641.000	45.600.000	500.436.000
11	Lò Văn Thỏa - Sa Thị Thoa	4.259.000	-	2.353.000	12.778.000	6.195.000	25.585.000
12	Lò Văn Vĩnh	69.075.000	-	10.946.000	207.225.000	-	287.246.000
13	Vì Văn Sung	10.326.000	-	12.026.000	30.978.000	-	53.330.000
14	Lò Văn Tiến	35.091.000	-	9.738.000	105.273.000	-	150.102.000